

Số: 115/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Kiểm tra việc thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;

Căn cứ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/07/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 của Bộ Tài chính tại Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước các tỉnh Nghệ An, Quảng Trị, Đồng Tháp, Bình Phước; Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước các tỉnh Điện Biên, Kon Tum; Sở Tài chính các tỉnh Nghệ An, Quảng Trị, Đồng Tháp, Bình Phước, Điện Biên, Kon Tum.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện:

1. Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Thanh tra Bộ Tài chính và Cục Quản lý công sản:

a) Hướng dẫn các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra tự kiểm tra theo các nội dung nêu trong Kế hoạch kiểm tra kèm theo Quyết định này;

b) Tổ chức Đoàn Kiểm tra, thực hiện kiểm tra trực tiếp đối tượng được kiểm tra;

c) Tổng hợp, báo cáo Bộ kết quả kiểm tra; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh.

2. Căn cứ Kế hoạch kiểm tra kèm theo Quyết định này, các Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước nêu tại Điều 1 trên đây có trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra, tổng hợp báo cáo các Tổng cục theo ngành dọc và Bộ Tài chính (qua Vụ Pháp chế), Sở Tài chính các tỉnh nêu tại Điều 1 trên đây có trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra, tổng hợp báo cáo gửi Bộ Tài chính (qua Vụ Pháp chế); các đối tượng được kiểm tra trực tiếp có trách nhiệm cung cấp các hồ sơ, thông tin liên quan, chuẩn bị tài liệu phục vụ cho yêu cầu kiểm tra, tham gia làm việc với Đoàn Kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Thanh tra Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, đối tượng được kiểm tra, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Đối tượng được kiểm tra tại Điều 1 (để thực hiện);
- Như khoản 2 Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC (33b) PQHuy. *jeup*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nô Thành Hưng

KẾ HOẠCH
Kiểm tra việc thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 của Bộ Tài chính

(Kèm theo Quyết định số 115/QĐ-BTC ngày 08/02/2022 của Bộ Tài chính)

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công, Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài chính năm 2022 (dưới đây gọi tắt là “Kế hoạch kiểm tra”), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thông qua hoạt động kiểm tra nhằm thu thập thông tin, nắm bắt, đánh giá đúng thực trạng về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài chính.

b) Nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý nhằm khắc phục những hạn chế của công tác xử lý vi phạm hành chính, góp phần xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong hoạt động quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách, quản lý.

d) Thông qua kiểm tra nắm bắt tình hình công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và tổ chức bộ máy (bộ phận) thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính.

2. Yêu cầu

a) Việc kiểm tra phải bảo đảm khách quan, hiệu quả, đúng với quy định của pháp luật.

b) Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động kiểm tra khác thuộc phạm vi, quyền hạn của các cơ quan đã được pháp luật quy định.

II. PHẠM VI VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Phạm vi kiểm tra

Việc triển khai quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành trong lĩnh vực tài chính.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

a) Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tình hình thực hiện chế độ thống kê về xử lý vi phạm hành chính.

c) Công tác phổ biến, tuyên truyền Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật về lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, gồm: việc kiện toàn tổ chức và biên chế tại đơn vị; việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

đ) Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính tại đơn vị.

2.2. Kiểm tra việc thi hành, áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

a) Việc áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại đơn vị (bao gồm việc áp dụng mức phạt tiền theo từng hành vi; trình tự, thủ tục lập biên bản; ban hành Quyết định xử phạt; thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; hoãn thi hành quyết định xử phạt; giảm, miễn tiền phạt; các trường hợp miễn thi hành, đình chỉ thi hành quyết định xử phạt; việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả; số lượng giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tước sử dụng có thời hạn; việc đình chỉ hoạt động có thời hạn; việc chậm nộp tiền phạt, tổng số tiền phạt thu được...).

b) Tình hình áp dụng các biện pháp cưỡng chế để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

III. LĨNH VỰC KIỂM TRA, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra lĩnh vực thuế đối với Cục Thuế tại các tỉnh Nghệ An, Quảng Trị, Đồng Tháp, Bình Phước, Điện Biên và Kon Tum;

2. Kiểm tra lĩnh vực hải quan đối với Cục Hải quan tại các tỉnh Nghệ An, Quảng Trị, Đồng Tháp, Bình Phước.

3. Kiểm tra lĩnh vực kho bạc nhà nước đối với Kho bạc Nhà nước tại các tỉnh Nghệ An, Quảng Trị, Đồng Tháp, Bình Phước, Điện Biên và Kon Tum.

4. Kiểm tra lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở Tài chính các tỉnh Nghệ An, Quảng Trị, Đồng Tháp, Bình Phước, Điện Biên, Kon Tum.

IV. HÌNH THỨC, THỜI KỲ, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Hình thức kiểm tra:

a) Căn cứ nội dung kiểm tra nêu tại điểm 2 mục II, các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra tại các điểm 1, điểm 2 và điểm 3 Mục III trên đây tổ chức tự kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả kiểm tra về các Tổng cục theo ngành dọc và Bộ Tài chính (qua Vụ Pháp chế); đối tượng kiểm tra tại điểm 4 Mục III trên đây tổ chức tự kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả kiểm tra về Bộ Tài chính (qua Vụ Pháp chế);

b) Trên cơ sở Báo cáo tự kiểm tra về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các đơn vị, Vụ Pháp chế sẽ chủ trì kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị.

2. Thời kỳ kiểm tra: từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2021.

3. Thời gian kiểm tra trực tiếp: dự kiến trong năm 2022 và phụ thuộc vào tình hình kiểm soát dịch bệnh COVID-19 tại các địa phương được kiểm tra.

V. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

Thành phần Đoàn kiểm tra bao gồm:

1. Trưởng Đoàn kiểm tra là Lãnh đạo Vụ Pháp chế.

2. Thành viên Đoàn kiểm tra là đại diện Tổng cục thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Thanh tra Bộ Tài chính, Cục Quản lý công sản và công chức Vụ Pháp chế.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Pháp chế:

a) Thừa lệnh Bộ trưởng Bộ Tài chính có công văn hướng dẫn các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra tại Mục III tổ chức tự kiểm tra, đánh giá theo nội dung nêu trong Kế hoạch kiểm tra này;

b) Thừa ủy quyền Bộ trưởng Bộ Tài chính ký Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra;

c) Trên cơ sở kết quả tự kiểm tra của các đơn vị, rà soát, đánh giá và chủ trì tổ chức kiểm tra trực tiếp tại các địa phương theo nội dung tại Kế hoạch kiểm tra này;

d) Tổng hợp, báo cáo Bộ toàn bộ kết quả kiểm tra, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

đ) Thừa lệnh Bộ trưởng Bộ Tài chính có công văn gửi các đơn vị thông báo thời gian kiểm tra trực tiếp, gửi dự thảo kết luận kết quả kiểm tra và kết luận kết quả kiểm tra.

2. Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước:

a) Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị được kiểm tra báo cáo Bộ Tài chính (qua Vụ Pháp chế) kết quả tự kiểm tra đúng thời hạn quy định tại khoản 4 dưới đây;

b) Cử cán bộ tham gia Đoàn Kiểm tra.

3. Thanh tra Bộ Tài chính, Cục Quản lý công sản: cử cán bộ tham gia Đoàn Kiểm tra.

4. Các đơn vị là đối tượng kiểm tra:

a) Tổ chức tự kiểm tra tại đơn vị theo những nội dung kiểm tra được yêu cầu;

b) Các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra tại các điểm 1, điểm 2 và điểm 3 Mục III trên đây tổng hợp kết quả tự kiểm tra và báo cáo các Tổng cục theo ngành dọc và Bộ Tài chính (qua Vụ Pháp chế) kết quả tự kiểm tra **trước ngày 01/3/2022**. Riêng Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước tại các tỉnh Nghệ An, Quảng Trị, Đồng Tháp, Bình Phước chỉ gửi báo cáo tự kiểm tra công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2021;

c) Các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra tại điểm 4 Mục III trên đây báo cáo Bộ Tài chính (qua Vụ Pháp chế) kết quả tự kiểm tra **trước ngày 01/3/2022**.

d) Chuẩn bị tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; bố trí làm việc với Đoàn kiểm tra.